

CHUẨN KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

• PGS.TS. ĐỖ ĐÌNH HOAN

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Chuẩn kiến thức (KT), kĩ năng (KN) là các yêu cầu cơ bản, tối thiểu về KT, KN của môn học, hoạt động giáo dục mà học sinh (HS) cần phải và có thể đạt được sau từng giai đoạn học tập. Theo Luật Giáo dục (2005): Chuẩn KT, KN là một bộ phận của chương trình giáo dục phổ thông (GDPT). Triển khai biên soạn sách giáo khoa (SGK), quản lí dạy học, đánh giá kết quả giáo dục của HS theo chuẩn KT, KN và yêu cầu về thái độ mà HS cần phải đạt được sẽ bảo đảm tính thống nhất, tính khả thi của chương trình GDPT; bảo đảm chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục, góp phần thực hiện chuẩn hoá và hiện đại hoá GDPT.

1. Chuẩn KT, KN là một trong những cơ sở quan trọng để chuẩn hoá giáo dục phổ thông

Một trong những trọng tâm của các cuộc cải cách giáo dục (CCGD) trong những năm 80 (của thế kỉ 20) ở nhiều nước trên thế giới là xây dựng chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) với tư cách là chương trình quốc gia, áp dụng thống nhất trong cả nước. Tuy nhiên, "thiếu sót của phong trào CCGD (lúc đó) là đã không chú ý đến chuẩn nghiêm ngặt của các môn học ở trường phổ thông" (1). Phong trào này còn thiếu một tầm nhìn tổng quát và đặc thù về những gì học sinh (HS) thực sự cần phải biết và có thể làm được" (1). Chính vì vậy mà chất lượng giáo dục do CCGD đem lại còn chưa đồng đều trong từng vùng của từng quốc gia. Ngay sau khi phát hiện được thiếu sót nêu trên, nhiều quốc gia đã xây dựng chuẩn chương trình (Curriculum Standards), hoặc trình độ học tập tối thiểu (Minimum Level of Learning). Tên gọi có thể khác nhau nhưng về thực chất đều là chuẩn về kiến thức (KT), kĩ năng (KN) của các môn học. Ở thời điểm cuối những năm 80, đầu những năm 90 (của thế kỉ 20), sự ra đời của chuẩn KT, KN được coi là "một sáng kiến táo bạo" (1), là một trong những cơ sở quan trọng để chuẩn hoá GDPT vì:

- Đây là lần đầu tiên nêu ra được một cách ngắn gọn mức độ cần đạt của từng đơn vị (hoặc chủ đề) nội dung theo chương trình từng môn

học ở từng lớp, từng cấp học.

- Nhờ có chuẩn KT, KN mà có nhu cầu và có cơ sở để chuẩn hoá các yếu tố điều kiện bảo đảm cho chất lượng của GDPT (như trình độ và sự đồng bộ của đội ngũ giáo viên (GV), thời lượng dạy học (DH), cơ sở vật chất và thiết bị, vai trò của gia đình và cộng đồng...) (2) góp phần thực hiện chuẩn hoá GDPT, giữ ổn định và nâng cao dần chất lượng GDPT.

- Chuẩn KT, KN là cơ sở quan trọng để đối chiếu, so sánh quốc tế trình độ GDPT, từ đó có kế hoạch tiếp cận với những hệ thống giáo dục tốt nhất và từng bước hội nhập với xu thế phát triển của GDPT trên thế giới.

2. Sự cấp thiết phải xây dựng chuẩn KT, KN trong chương trình GDPT Việt Nam

2.1. Cuộc CCGD lần thứ ba (1981) đã bước đầu tiến tới sự chuẩn hoá bằng việc thống nhất hệ thống giáo dục, chương trình giáo dục, chỉ đạo DH và kiểm tra, thi trong phạm vi cả nước. Trong chương trình từng môn học đã nêu "Các yêu cầu cơ bản về KT, KN" ở từng lớp, từng cấp học nhằm làm nổi rõ trọng tâm của chương trình và định hướng mức độ DH, kiểm tra theo từng nội dung trọng tâm đó. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, trong đó có thói quen chỉ đạo DH của những năm đất nước có chiến tranh kéo dài, và do nhận thức chưa đầy đủ về sự chuẩn hoá của GDPT nói chung, của DH và kiểm tra, thi nói riêng nên "Các yêu cầu cơ bản về KT, KN" cũng còn nêu ở mức chưa cụ thể; việc chỉ đạo quán triệt "Các yêu cầu cơ bản về KT, KN" của một số môn học trong biên soạn sách giáo khoa (SGK), đặc biệt trong DH, kiểm tra, thi còn thiếu nhất quán, thiếu chặt chẽ. Đây là một trong những hạn chế chủ yếu dẫn đến tình trạng có một số nội dung trong SGK CCGD còn nặng và cao, một số GV ở một số địa phương (đặc biệt là các đô thị) chưa DH và kiểm tra đúng trọng tâm và mức độ hợp lí của chương trình, góp phần gây ra sự nặng nề, căng thẳng, "quá tải", dẫn đến một số tiêu cực trong DH và kiểm tra, thi. Tình hình này đòi hỏi phải thực hiện việc chuẩn hoá GD, đặc biệt phải xây dựng chuẩn KT, KN của từng môn học, coi đây là "cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để hướng

theo đó mà làm cho đúng" (3).

2.2. Nhận thức được tầm quan trọng của chuẩn KT, KN trong GDPT, ngay khi tổ chức soạn thảo chương trình các cấp học, mở đầu là Chương trình tiểu học (1996-2001) Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) đã chỉ đạo xây dựng chuẩn KT, KN, coi đó là sự cụ thể hoá về mức độ của chương trình môn học, là cơ sở để biên soạn SGK và các bộ công cụ đánh giá kết quả học tập của HS ở từng giai đoạn học tập. Nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc làm này, Văn kiện Đại hội IX của Đảng (2001), Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 11/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi mới chương trình GDPT đều nêu rõ: "Thực hiện chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá. Bảo đảm thống nhất về chuẩn KT, KN..." (4) Luật Giáo dục (sửa đổi) năm 2005, chính thức xác định: "Chương trình giáo dục phổ thông thể hiện mục tiêu GDPT; quy định chuẩn KT, KN..." (5)

Như vậy, xây dựng chuẩn KT, KN của các môn học trong chương trình GDPT là thực hiện Luật Giáo dục, thực hiện chuẩn hoá để góp phần nâng cao chất lượng GDPT, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Chuẩn KT, KN trong chương trình GDPT Việt Nam

3.1. Chuẩn KT, KN là một bộ phận của chương trình GDPT Việt Nam

Điều 29 trong Luật Giáo dục (2005) xác định: "Chương trình GDPT thể hiện mục tiêu GDPT; quy định chuẩn KT, KN, phạm vi và cấu trúc nội dung GDPT, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp và mỗi cấp học của GDPT". Như vậy:

+ Chuẩn KT, KN là một bộ phận của chương trình GDPT;

+ DH, kiểm tra theo chuẩn KT, KN là góp phần thiết thực để thực hiện chương trình GDPT.

Khi soạn thảo, thử nghiệm chương trình tiểu học (1996-2001), chương trình trung học cơ sở (1998-2002), dự thảo chương trình trung học phổ thông (2002) Bộ GD-ĐT đã chỉ đạo xây dựng, thử nghiệm chuẩn KT, KN của các môn học và cấp học. Do Luật Giáo dục (1998) chưa xác định khái niệm "chương trình GDPT" và chưa coi chuẩn KT, KN là một bộ phận của chương trình GDPT nên khi ban hành các chương trình nêu trên chưa công bố chuẩn KT, KN. Thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ và căn cứ vào Luật Giáo dục (2005), Bộ GD-ĐT đã tổ chức điều chỉnh, hoàn thiện để kết nối chương trình các cấp học thành chương trình GDPT, bao gồm những vấn đề

chung về chương trình GDPT, chương trình của từng môn học (hoặc hoạt động giáo dục) liên tục từ lớp đầu cấp đến lớp cuối của GDPT, chương trình của từng cấp học, trong đó có:

+ Chuẩn KT, KN của từng môn học;

+ Chuẩn KT, KN và yêu cầu cần đạt về thái độ của HS cuối mỗi cấp học;

+ Chuẩn KT, KN và yêu cầu cần đạt về thái độ của HS cuối mỗi lớp học ở cấp tiểu học (Đây là đặc trưng riêng về tính sư phạm của cấp tiểu học).

Ngày 5/ 5/ 2006 Bộ trưởng Bộ GD-ĐT đã chính thức ban hành chương trình GDPT, trong đó có các loại chuẩn KT, KN nêu trên.

3.2. Khái niệm chuẩn KT, KN

Ngay sau khi Bộ GD - ĐT thẩm định vòng 1 Dự thảo chương trình tiểu học mới (12/1998) để đưa vào thử nghiệm, một trong các công tác trọng tâm trước khi biên soạn các SGK thử nghiệm là xác định "trình độ chuẩn" của chương trình với quan niệm ban đầu như sau:

+ "Trình độ chuẩn là trình độ học tập tối thiểu mà mọi HS phát triển bình thường đều cần và có thể đạt được để xác nhận sự thành công trong học tập ở từng giai đoạn của cấp học (hoặc bậc học)"(6).

+ "Trình độ chuẩn là sự cụ thể hoá mục tiêu giáo dục và mức độ (cần đạt) của chương trình môn học (ở từng giai đoạn học tập)"(6).

+ Để xây dựng "trình độ chuẩn" cần căn cứ vào: mục tiêu của môn học và cấp học; chương trình môn học (ở từng lớp và toàn cấp học); năng lực học tập của số đông HS ở các vùng khác nhau. Để xác định năng lực học tập của HS cần phải biên soạn và thử nghiệm ở các địa bàn khác nhau với quy mô thử nghiệm đủ độ tin cậy, các SGK và các bộ công cụ đánh giá theo chương trình và trình độ chuẩn của chương trình.

Trong tờ trình Quốc hội số 1004/CP - QH ngày 3/11/2000 của Chính phủ về chủ trương đổi mới chương trình, SGK của GDPT đã chính thức coi việc soạn thảo chương trình khung và trình độ chuẩn của từng môn học là một trong ba bước của quy trình soạn thảo và thử nghiệm chương trình, SGK mới.

Quan niệm về "trình độ chuẩn" (nêu trên) đã được nhiều nhà khoa học, nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục, tập thể các tác giả SGK ở các cấp học,... trao đổi ý kiến, đề xuất điều chỉnh để hoàn thiện trong rất nhiều hội thảo, hội nghị do Bộ GD-ĐT tổ chức liên tục từ năm 1999 đến năm 2006. Các ý kiến đều thống nhất chuyển tên gọi "trình độ chuẩn" (của chương trình) thành Chuẩn KT, KN cho phù hợp với Luật Giáo dục với quan niệm như sau: Chuẩn KT, KN là các yêu cầu cơ

bản, tối thiểu về KT, KN của môn học, hoạt động giáo dục mà HS cần phải và có thể đạt được sau từng giai đoạn học tập (7)).

Trong GDPT, mỗi môn học đều đóng góp vào việc hình thành và phát triển nhân cách của HS theo đặc trưng của từng môn học. Vì vậy, để tránh những trùng lặp không cần thiết, trong chương trình môn học không nêu các yêu cầu cơ bản về thái độ mà chỉ nêu chuẩn KT, KN của môn học. Đến cuối mỗi lớp học ở cấp tiểu học và cuối mỗi cấp học của GDPT đều xác định chuẩn KT, KN của các lĩnh vực học tập và các yêu cầu cần đạt về thái độ của HS.

3.3. Nội dung của chuẩn KT, KN

a. Nội dung của chuẩn KT, KN trong chương trình từng môn học

Trong chương trình từng môn học, chuẩn KT, KN thường có:

- Tên các chủ đề lớn của nội dung chương trình môn học ở từng lớp;
- Các mức độ cần đạt sau khi HS học xong các đơn vị nội dung trong từng chủ đề.
- Các ví dụ, bài tập, hoặc những thể hiện về nội dung và phương pháp DH để minh hoạ cho từng mức độ cần đạt của từng đơn vị nội dung.

Để thuận tiện cho việc sử dụng của GV, các nội dung trên được sắp xếp trong một bảng.

Như vậy, trong chương trình GDPT Việt Nam, chuẩn KT, KN của môn học thể hiện một cách chi tiết và cụ thể mức độ nội dung và phương pháp DH của từng đơn vị nội dung trong từng chủ đề của chương trình môn học ở từng lớp.

b. Nội dung của chuẩn KT, KN trong chương trình từng cấp học

Trong chương trình cấp học, ngoài chuẩn KT, KN của từng môn học thuộc phạm vi cấp học đó với nội dung đã nêu ở trên, còn có chuẩn KT, KN của cấp học.

- Nội dung chuẩn KT, KN của cấp học thường là nội dung chuẩn KT, KN của các lĩnh vực học tập, mỗi lĩnh vực học tập thường bao gồm một hoặc một số môn học có nhiều quan hệ với nhau. Việc xác định số lượng, nội dung của lĩnh vực học tập căn cứ vào kế hoạch giáo dục và chuẩn KT, KN của từng môn học ở các lớp học của cấp học.

- Chuẩn KT, KN của từng lĩnh vực học tập được thể hiện sao cho:

+ Các chuẩn KT, KN của tất cả các lĩnh vực học tập (ở mỗi cấp học) tạo thành chuẩn KT, KN của cả quá trình giáo dục ở cấp học đó. Chuẩn này cùng với các yêu cầu cần đạt về thái độ thể hiện được mức phát triển toàn diện về nhân cách của HS sau khi học xong từng cấp học.

+ Đảm bảo có sự phát triển liên tục của cùng một lĩnh vực học tập từ cấp học đầu đến cấp học cuối của GDPT (Không thể có trường hợp trong cùng một lĩnh vực học tập lại không có sự phát triển liên tục từ cấp học dưới đến cấp học tiếp nối hoặc ở cấp học dưới lại phát triển hơn ở cấp học tiếp theo).

Nội dung chuẩn KT, KN của từng năm học ở tiểu học cũng được xây dựng tương tự như nội dung chuẩn KT, KN của từng cấp học.

Chương trình GDPT (2006) đã xác định rõ ràng rằng "Chuẩn KT, KN là căn cứ để biên soạn SGK, quản lí DH, đánh giá kết quả giáo dục ở từng môn học, từng hoạt động giáo dục, nhằm bảo đảm tính thống nhất, tính khả thi của chương trình GDPT; bảo đảm chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục (7). Như vậy, phạm vi áp dụng của chuẩn KT, KN rất rộng lớn và việc áp dụng chuẩn KT, KN là sự bảo đảm về chất lượng và hiệu quả cho quá trình triển khai chương trình, SGK của GDPT, góp phần ổn định và đưa các hoạt động của GDPT vào quỹ đạo của chuẩn hoá, hiện đại hoá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông điệp của Hội đồng Giáo dục và Thanh tra giáo dục công lập của Bang Caliphocnia (Hoa Kỳ) (1998).
2. Ngân hàng thế giới. *Những ưu tiên và Chiến lược cho giáo dục*. 1995 (Washington.D.C). Bản in tiếng Việt 3/1997.
3. Hoàng Phê (Chủ biên). *Từ điển Tiếng Việt* (in lần thứ 9). NXB Đà Nẵng, 2003.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. NXB Chính trị quốc gia, H. 2005 (trang 35).
5. *Luật Giáo dục và văn bản hướng dẫn thi hành*. NXB Chính trị quốc gia, H.2000 (trang 130).
5. Bộ GD-ĐT. *Tim hiểu Luật Giáo dục 2005*. NXB Giáo dục, H 2005 (trang 33).
6. Đỗ Đình Hoan. *Một số vấn đề cơ bản của chương trình tiểu học mới*. NXB Giáo dục, H. 2002 (trang 54).
7. Bộ GD-ĐT. *Chương trình GDPT - Những vấn đề chung*. NXB Giáo dục, H. 2006 (trang 8).

SUMMARY

In his article, the author affirms that knowledge and skill standards serve as one of the important foundations to standardize general education while emphasizing the need to set knowledge and skill standards. He also presents some problems related to knowledge and skill standards in Vietnam's general education curriculum.